

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thực hành kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104299

Mã lớp học phần: 25211MH110429901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc	Dung	29/01/2000	C26KT		8,0	Điểm	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận	Giang	21/08/2006	C26KT		6,0	Sau	
3	2410110004	Bạch Văn	Hai	22/12/1996	C26KT		8,5	Điểm, năm	
4	2410110001	Fa Ti	Hách	16/08/2001	C26KT		8,0	Điểm	
5	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	09/08/2004	C26KT		6,0	Sau	
6	2410110019	Phan Thị Ngọc	Hân	30/04/2006	C26KT		9,5	Chín, năm	
7	2410110025	Nguyễn Phụng Minh	Hoàng	01/05/2006	C26KT		6,0	Sau	
8	2410110030	Nguyễn Phan Xuân	Hương	04/12/2006	C26KT		8,0	Điểm	
9	2410010014	Võ Phi	Long	25/05/2005	C26KT		6,5	Sau, năm	
10	2410110022	Trần Thảo	Ly	23/08/2006	C26KT		5,0	Năm	
11	2410110005	Vũ Ngọc Thảo	My	22/06/2006	C26KT		6,0	Sau	
12	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	12/02/2006	C26KT		6,5	Sau, năm	
13	2410110024	Đấy Minh	Như	13/07/2006	C26KT		6,5	Sau, năm	
14	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh	Như	18/09/2006	C26KT		7,0	Bảy	
15	2410110023	Nguyễn Võ Kiều	Oanh	06/03/2006	C26KT		6,0	Sau	
16	2410120015	Trần Huỳnh Kim	Quỳnh	24/12/2006	C26KT		7,5	Bảy, năm	
17	2410110014	Lê Thị Diễm	Sương	21/05/2006	C26KT		9,0	Chín	
18	2410110033	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/02/2006	C26KT		7,0	Bảy	
19	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	16/10/2006	C26KT		8,5	Điểm, năm	
20	2410110011	Nguyễn Thị Minh	Thư	21/06/2006	C26KT		7,0	Bảy	
21	2410110018	Bùi Ngọc Thủy	Tiên	28/10/2006	C26KT		6,5	Sau, năm	
22	2410110020	Lê Đăng	Tiến	23/02/2003	C26KT		6,0	Sau	
23	2410110009	Huỳnh Thị Bích	Trâm	11/06/2006	C26KT		9,0	Chín	
24	2410110021	Trần Thị Ngọc	Trâm	30/04/2004	C26KT		7,0	Bảy	
25	2410110015	Trần Lê Anh	Triết	03/02/2006	C26KT		6,5	Sau, năm	
26	2410110003	Lê Duy	Trinh	24/07/2005	C26KT		8,0	Điểm	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410110028	Nguyễn Thị Minh	Trúc	04/01/2006	C26KT	<i>Trúc</i>	7,0	Bai,	
28	2410110010	Lê Thị Bích	Tuyền	28/03/2006	C26KT	<i>Tuyen</i>	8,0	Đam	
29	2410110008	Nguyễn Diệp Tú	Uyên	01/12/2006	C26KT	<i>Uyen</i>	8,0	Đam	
30	2410110013	Võ Triều	Vi	06/10/2004	C26KT	<i>Vi</i>	5,0	Nam	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 30 vắng thi: 00 . Số bài thi: 30 / 30 .

Ngày 16 tháng 3 năm 2016.

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa

Ngày 15 tháng 2 năm 2016

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long
Trần Văn Long



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thực hành kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104299

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110429901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc	Dung	29/01/2000	C26KT		9,0	Chín	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận	Giang	21/08/2006	C26KT		5,0	Năm	
3	2410110004	Bạch Văn	Hai	22/12/1996	C26KT		9,0	Chín	
4	2410110001	Fa Ti	Hách	16/08/2001	C26KT		8,0	Tám	
5	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	09/08/2004	C26KT		7,0	Bảy	
6	2410110019	Phan Thị Ngọc	Hân	30/04/2006	C26KT		9,0	Chín	
7	2410110025	Nguyễn Phụng Minh	Hoàng	01/05/2006	C26KT		6,0	Sáu	
8	2410110030	Nguyễn Phan Xuân	Hương	04/12/2006	C26KT		7,0	Bảy	
9	2410010014	Võ Phi	Long	25/05/2005	C26KT		8,0	Tám	
10	2410110022	Trần Thảo	Ly	23/08/2006	C26KT		6,5	Sáu, năm	
11	2410110005	Vũ Ngọc Thảo	My	22/06/2006	C26KT		5,0	Năm	
12	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	12/02/2006	C26KT		6,0	Sáu	
13	2410110024	Đấy Minh	Như	13/07/2006	C26KT		6,0	Sáu	
14	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh	Như	18/09/2006	C26KT		6,5	Sáu, năm	
15	2410110023	Nguyễn Võ Kiều	Oanh	06/03/2006	C26KT		6,0	Sáu	
16	2410120015	Trần Huỳnh Kim	Quên	24/12/2006	C26KT		8,0	Tám	
17	2410110014	Lê Thị Diễm	Sương	21/05/2006	C26KT		9,0	Chín	
18	2410110033	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/02/2006	C26KT		7,0	Bảy	
19	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	16/10/2006	C26KT		8,0	Tám	
20	2410110011	Nguyễn Thị Minh	Thư	21/06/2006	C26KT		7,0	Bảy	
21	2410110018	Bùi Ngọc Thủy	Tiên	28/10/2006	C26KT		7,0	Bảy	
22	2410110020	Lê Đăng	Tiến	23/02/2003	C26KT		6,0	Sáu	
23	2410110009	Huỳnh Thị Bích	Trâm	11/06/2006	C26KT		9,0	Chín	
24	2410110021	Trần Thị Ngọc	Trâm	30/04/2004	C26KT		8,0	Tám	
25	2410110015	Trần Lê Anh	Triết	03/02/2006	C26KT		6,0	Sáu	
26	2410110003	Lê Duy	Trinh	24/07/2005	C26KT		7,0	Bảy	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410110028	Nguyễn Thị Minh	Trúc	04/01/2006	C26KT	<i>Trúc</i>	6,5	Sai, năm	
28	2410110010	Lê Thị Bích	Tuyền	28/03/2006	C26KT	<i>Tuyền</i>	7,0	Bay,	
29	2410110008	Nguyễn Diệp Tú	Uyên	01/12/2006	C26KT	<i>Uyên</i>	7,0	Bay,	
30	2410110013	Võ Triều	Vi	06/10/2004	C26KT	<i>Vi</i>	5,0	Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 00 . Số bài thi: 30 / 30 .

Ngày: 16 tháng 3 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa

Ngày: 15 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long
Trần Văn Long.

TR
PH
VÀ

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thực hành kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104299

Mã lớp học phần: 25211MH110429901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110110038	Nguyễn Ngọc Hà	24/09/2003	C23KT2	<i>hà</i>	6,0	Sau, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .Ngày: 16 tháng 2 năm 2026 .Ngày: 15 tháng 2 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long
*Trần Văn Long**Trần Văn Long*
Trần Văn Long

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thực hành kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104299

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110429901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110110038	Nguyễn Ngọc Hà	24/09/2003	C23KT2	<i>ha dia</i>	5.0	Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 14 tháng 11 năm 2026Ngày: 15 tháng 3 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

*Trần Văn Long**Trần Văn Long**Trần Văn Long**Trần Văn Long*

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thực hành kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104299

Giám thị 1: Châu Lê Sơn

Ký tên: Ch

Mã lớp học phần: 25211MH110429901

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Trương Thị Ngọc Thu

Ký tên: Thu

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 02/04/2026

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc	Dung	29/01/2000	<u>[Chữ ký]</u>		8	Đam	C26KT	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận	Giang	21/08/2006	<u>[Chữ ký]</u>		5	Năm	C26KT	
3	2410110004	Bạch Văn	Hai	22/12/1996	<u>[Chữ ký]</u>		9	Chín	C26KT	
4	2110110038	Nguyễn Ngọc	Hà	24/09/2003	<u>[Chữ ký]</u>		6	Sáu	C23KT2	
5	2410110001	Fa Ti	Hách	16/08/2001	<u>[Chữ ký]</u>		9	Chín	C26KT	
6	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	09/08/2004	<u>[Chữ ký]</u>		7	Bảy	C26KT	
7	2410110019	Phan Thị Ngọc	Hân	30/04/2006	<u>[Chữ ký]</u>		9,5	Chín, năm	C26KT	
8	2410110025	Nguyễn Phụng Minh	Hoàng	01/05/2006	<u>[Chữ ký]</u>		6	Sáu	C26KT	
9	2410110030	Nguyễn Phan Xuân	Hương	04/12/2006	<u>[Chữ ký]</u>		7,5	Bảy, năm	C26KT	
10	2410010014	Võ Phi	Long	25/05/2005	<u>[Chữ ký]</u>		6	Sáu	C26KT	
11	2410110022	Trần Thảo	Lý	23/08/2006	<u>[Chữ ký]</u>		4	Bốn	C26KT	
12	2410110005	Vũ Ngọc Thảo	My	22/06/2006	<u>[Chữ ký]</u>		3,5	Ba, năm	C26KT	
13	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	12/02/2006	<u>[Chữ ký]</u>		4	Bốn	C26KT	
14	2410110024	Đấy Minh	Như	13/07/2006	<u>[Chữ ký]</u>		4,5	Bốn, năm	C26KT	
15	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh	Như	18/09/2006	<u>[Chữ ký]</u>		4,5	Bốn, năm	C26KT	
16	2410110023	Nguyễn Võ Kiều	Oanh	06/03/2006	<u>[Chữ ký]</u>		4,5	Bốn, năm	C26KT	
17	2410120015	Trần Huỳnh Kim	Quyên	24/12/2006	<u>[Chữ ký]</u>		7	Bảy	C26KT	
18	2410110014	Lê Thị Diễm	Sương	21/05/2006	<u>[Chữ ký]</u>		8	Đám	C26KT	
19	2410110033	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/02/2006	<u>[Chữ ký]</u>		7	Bảy	C26KT	
20	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	16/10/2006	<u>[Chữ ký]</u>		8	Đám	C26KT	
21	2410110011	Nguyễn Thị Minh	Thư	21/06/2006	<u>[Chữ ký]</u>		7	Bảy	C26KT	
22	2410110018	Bùi Ngọc Thủy	Tiên	28/10/2006	<u>[Chữ ký]</u>		8	Đám	C26KT	
23	2410110020	Lê Đăng	Tiến	23/02/2003	<u>[Chữ ký]</u>		4,5	Bốn, năm	C26KT	
24	2410110009	Huỳnh Thị Bích	Trâm	11/06/2006	<u>[Chữ ký]</u>		8	Đám	C26KT	
25	2410110021	Trần Thị Ngọc	Trâm	30/04/2004	<u>[Chữ ký]</u>		5	Năm	C26KT	
26	2410110015	Trần Lê Anh	Triết	03/02/2006	<u>[Chữ ký]</u>		4,5	Bốn, năm	C26KT	
27	2410110003	Lê Duy	Trình	24/07/2005	<u>[Chữ ký]</u>		7	Bảy	C26KT	
28	2410110028	Nguyễn Thị Minh	Trúc	04/01/2006	<u>[Chữ ký]</u>		4	Bốn	C26KT	
29	2410110010	Lê Thị Bích	Tuyền	28/03/2006	<u>[Chữ ký]</u>		7,5	Bảy, năm	C26KT	
30	2410110008	Nguyễn Diệp Tú	Uyên	01/12/2006	<u>[Chữ ký]</u>		8	Đám	C26KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2410110013	Võ Triều Vi	06/10/2004	<i>Vi</i>		6	Sau	C26KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 31 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 31 / 31.

Số sinh viên đạt: 22 Tỷ lệ đạt: 71 %

Ngày: 5 tháng 4 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Thanh

Trần Thị Hoa

Ngày: 4 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Thanh

Trần Văn Long

TRƯỜNG
PHÒNG
VÀ BÀI